

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TC

Tuy Phước, ngày tháng 12 năm 2023

V/v báo cáo tình hình quản lý,
sử dụng tài sản công năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Ban Quản lý Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện;
- Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện;
- Trung tâm Giáo dục NN-GDTEX huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn 13687/BTC-QLCS ngày 12/12/2023 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9475/UBND-TH ngày 14/12/2023 về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2024;

Thực hiện Văn bản số 4204/STC-QLGCS ngày 18/12/2023 về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023;

UBND huyện đề nghị Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện, các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 theo đúng thời gian và biểu mẫu, cụ thể như sau:

I. Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 125, Điều 130 và Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ

1. Phạm vi tài sản công báo cáo

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đối với các loại tài sản công sau đây:

- Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản cố định khác, trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;

- Tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trừ tài sản đặc biệt phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an);

- Tài sản kết cấu hạ tầng;

- Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước;

- Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Nội dung báo cáo

Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ:

“1. Nội dung báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong kỳ báo cáo;

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo;

b) Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Nội dung báo cáo của cơ quan quản lý cấp trên, sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công: Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

b) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

c) Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công”.

* **LƯU Ý:** Trong đó đề nghị tập trung làm rõ thêm nội dung kết quả thực hiện tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: số 3350/UBND-TH ngày 25/5/2023, số 3724/UBND-TH ngày 08/6/2023, số 11/CT-UBND ngày 22/6/2023; gồm:

Công tác phổ biến, tuyên truyền Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc lĩnh vực chuyên ngành; việc rà soát, phân loại, giao quản lý tài sản, kế toán tài sản, sử dụng, khai thác tài sản và các nội dung khác thuộc thẩm quyền đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch; công tác kiểm tra, thanh tra, nâng cao năng lực quản lý và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng...

3. Mẫu biểu báo cáo

Mẫu biểu báo cáo được **thực hiện theo Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công**, gồm:

a) Báo cáo kê khai lần đầu, báo cáo kê khai bổ sung, báo cáo kê khai tài sản sử dụng chung, báo cáo kê khai sử dụng tài sản công vào các mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết, khai thác theo hình thức khác, báo cáo kê khai thay đổi thông tin, báo cáo kê khai thông tin xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo các Mẫu số: 04a-ĐK/TSC, 04b-ĐK/TSC, 04c-ĐK/TSC, 04d-ĐK/TSC, 04đ-ĐK/TSC, 04e-ĐK/TSC, 04g-ĐK/TSC, 04h-ĐK/TSC, 04i-ĐK/TSC, 06a-ĐK/TSC, 06b-ĐK/TSC, 06c-ĐK/TSC, 06d-ĐK/TSC, 07-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính; cụ thể:

- Báo cáo kê khai trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị: thực hiện theo Mẫu số 04a-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị: thực hiện theo Mẫu số 04b-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai tài sản cố định khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị (ngoài trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô): thực hiện theo Mẫu số 04c-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai tài sản sử dụng chung: thực hiện theo Mẫu số 04d-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê: thực hiện theo Mẫu số 04đ-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh: thực hiện theo Mẫu số 04e-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết: thực hiện theo Mẫu số 04g-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai sử dụng tài sản công để khai thác theo hình thức khác (ngoài mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết): thực hiện theo Mẫu số 04h-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai số tiền thu được từ khai thác tài sản công năm 2023: thực hiện theo Mẫu số 04i-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về đơn vị sử dụng tài sản: thực hiện theo Mẫu số 06a-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: thực hiện theo Mẫu số 06b-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản là xe ô tô: thực hiện theo Mẫu số 06c-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản cố định khác (ngoài trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô): thực hiện theo Mẫu số 06d-ĐK/TSC.

- Báo cáo kê khai thông tin xử lý tài sản công: thực hiện theo Mẫu số 07-ĐK/TSC.

b) Báo cáo kê khai tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo các Mẫu số: 01-KK/TSXL, 02-PAXL/TSXL, 03-KQXL/TSXL, 04-KQTC/TSXL ban hành kèm theo Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính; cụ thể:

- Báo cáo kê khai tài sản tịch thu/xác lập quyền sở hữu toàn dân: thực hiện theo Mẫu số 01-KK/TSXL.

- Báo cáo kê khai phương án xử lý tài sản tịch thu/xác lập quyền sở hữu toàn dân: thực hiện theo Mẫu số 02-PAXL/TSXL.

- Báo cáo kê khai kết quả xử lý tài sản tịch thu/xác lập quyền sở hữu toàn dân: thực hiện theo Mẫu số 03-KQXL/TSXL.

- Báo cáo kê khai kết quả thu chi tài sản tịch thu/xác lập quyền sở hữu toàn dân: thực hiện theo Mẫu số 04-KQTC/TSXL.

*** LƯU Ý:** Các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải báo cáo kê khai đầy đủ, toàn bộ các thông tin dữ liệu đúng theo yêu cầu của Mẫu biểu quy định (trong đó lưu ý phải có xác nhận của cơ quan quản lý cấp trên đúng theo yêu cầu của Mẫu biểu quy định) và kèm theo Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản công quy định tại Điều 129 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ để cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập báo cáo kê khai về tài sản để đăng nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công không đúng hồ sơ, giấy tờ pháp lý, không phù hợp với hiện trạng tài sản của đơn vị sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

II. Công khai tài sản công năm 2023 theo quy định tại Điều 122, Điều 123 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ

1. Thực hiện công khai và gửi biểu mẫu công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023

- Căn cứ quy định tại Điều 122 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; UBND huyện đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 theo hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đồng thời, biểu mẫu công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 gửi về UBND huyện để gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Mẫu biểu công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 được thực hiện theo Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, gồm:

+ Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: thực hiện theo **Mẫu số 09b-CK/TSC**.

+ Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác: thực hiện theo **Mẫu số 09c-CK/TSC**.

+ Công khai tình hình xử lý tài sản công: thực hiện theo **Mẫu số 09d-CK/TSC**.

- Thời hạn công khai: Định kỳ hằng năm, theo thời hạn báo cáo tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Thời hạn công khai là 30 ngày.

2. Thực hiện công khai và gửi biểu mẫu công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023

- Căn cứ quy định tại Điều 123 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; UBND huyện đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 (*tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết*) theo hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đồng thời, biểu mẫu công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 gửi về UBND huyện để gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Mẫu biểu công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 được thực hiện theo **Mẫu số 09đ-CK/TSC** ban hành kèm theo Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Thời hạn công khai: Định kỳ hằng năm, theo thời hạn báo cáo tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Thời hạn công khai là 30 ngày.

III. Thời gian gửi báo cáo

Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 và biểu mẫu công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công, tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 gửi về UBND huyện (*thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện*) **chậm nhất ngày 12/01/2024** để kịp tổng hợp gửi Sở Tài chính tỉnh, UBND tỉnh.

LUU Ý: Báo cáo và hồ sơ kèm theo Báo cáo gửi trên hệ thống văn phòng điện tử (*idesk*), đồng thời gửi **Báo cáo và hồ sơ kèm theo Báo cáo bằng bản giấy** gửi về UBND huyện (*thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện*) để phục vụ lưu trữ và công tác thanh tra, kiểm toán.

UBND huyện đề nghị tất cả các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 (định kỳ hằng năm) theo **đúng thời gian và biểu mẫu** quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 144/2017/TT-BTC và Thông tư số 48/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn, UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện xử lý theo quy định tại điểm 4 khoản 2 Điều 125 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ: “*Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại khoản 2 Điều này không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, cơ quan tài chính nhà nước có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ thanh toán các khoản chi phí liên quan đến tài sản phải báo cáo và không bố trí kinh phí mua sắm tài sản cố định vào dự toán ngân sách năm sau của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công bị xử lý theo quy định*”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (*số điện thoại 0256.3633364*) để được hướng dẫn.

UBND huyện đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Huỳnh Nam